

Số: 583/VTVT-HĐQT

Hà Nội, ngày 24 tháng 7 năm 2013

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY**  
(6 tháng đầu năm 2013)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước  
- Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: Công ty Cổ phần VICEM Vật tư Vận tải Xi măng
- Địa chỉ trụ sở chính: 21B - Cát Linh - Đống Đa - Hà Nội
- Điện thoại: 0438457428; Fax: 0438457186;
- Email: <http://www.vtvxm.com.vn>
- Vốn điều lệ: 156.000.000.000 đồng (Một trăm năm mươi sáu tỷ đồng)
- Mã chứng khoán: VTV

**I. Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

| Stt | Thành viên HĐQT        | Chức vụ       | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ | Lý do không tham dự |
|-----|------------------------|---------------|---------------------|-------|---------------------|
| 1   | Ông Lý Tân Huệ         | Chủ tịch HĐQT | 6                   | 100   |                     |
| 2   | Bà Nguyễn Thị Thuý Mai | TViên HĐQT    | 6                   | 100   |                     |
| 3   | Ông Nguyễn Xuân Tùng   | TViên HĐQT    | 6                   | 100   |                     |
| 4   | Ông Huỳnh Trung Hiếu   | TViên HĐQT    | 6                   | 100   |                     |
| 5   | Ông Trịnh Quang Hải    | TViên HĐQT    | 6                   | 100   |                     |

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc: Thực hiện theo điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần VICEM Vật tư vận tải xi măng
3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

**II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị 6 tháng đầu năm 2013:**

| Stt | Số Nghị quyết/ Quyết định  | Ngày      | Nội dung                                                                                                                 |
|-----|----------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 155/NQ-HĐQT                | 04/2/2013 | Về việc đại hội đồng cổ đông 2013 và trả cổ tức 2012                                                                     |
| 2   | 239/QĐ - VTVT              | 6/3/2013  | Phê duyệt quỹ tiền lương năm 2012.                                                                                       |
| 3   | 331/QĐ- VTVT               | 11/4/2013 | Phê duyệt dự toán sửa chữa kỳ trung gian tàu Comatce star.                                                               |
| 4   | Biên bản họp HĐQT          | 24/4/2013 | Phê duyệt điều chỉnh thiết kế dự án đầu tư xây dựng toà nhà Công ty cổ phần VICEM vật tư vận tải xi măng tại Nhân Chính. |
| 5   | Biên bản họp Hội đồng quản | 15/5/2013 | Ủy quyền cho Giám đốc Công ty vay                                                                                        |

|   |                                 |           |                                                                                                                    |
|---|---------------------------------|-----------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|   | trị                             |           | vốn kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Bưu điện Liên Việt.                                                              |
| 6 | Biên bản họp Hội đồng quản trị. | 03/6/2013 | Ủy quyền cho Giám đốc Công ty vay vốn kinh doanh tại Ngân hàng TMCP Công thương Việt nam – Chi nhánh Chương Dương. |
| 7 | 498/QĐ- VTVT                    | 12/6/2013 | Phê duyệt quyết toán sửa chữa lớn tàu Comatce Star.                                                                |
| 8 |                                 |           |                                                                                                                    |

### III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán: Không

| STT | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do |
|-----|---------------------|------------------------------------------|------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|---------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|-------|
|     |                     |                                          |                              |              |                    |                   |         |                                         |                                           |       |
|     |                     |                                          |                              |              |                    |                   |         |                                         |                                           |       |

### IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan :

#### 1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan:

| Stt | Tên tổ chức/cá nhân | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có)    | Số CMND/ĐKKD | Ngày cấp CMND/ĐKKD | Nơi cấp CMND/ĐKKD | Địa chỉ                                       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú |
|-----|---------------------|------------------------------------------|---------------------------------|--------------|--------------------|-------------------|-----------------------------------------------|----------------------------|-------------------------------|---------|
| 1   | Lý Tân Huệ          | 0                                        | Chủ tịch HĐQT                   | 020120858    | 02/8/2004          | Hồ Chí Minh       | 37B Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP HCM | 0                          | 0                             |         |
| 2   | Trần Kim Vân        | 0                                        | Vợ                              | 021353924    | 23/9/2010          | Hồ Chí Minh       | 37B Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP HCM | 0                          | 0                             |         |
| 3   | Lý Công Huy         | 0                                        | Con                             | 023664334    | 05/8/1999          | Hồ Chí Minh       | 37B Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP HCM | 0                          | 0                             |         |
| 4   | Lý Ngọc Quyền       | 0                                        | Con                             | 024088048    | 15/10/2007         | Hồ Chí Minh       | 37B Phạm Ngọc Thạch, phường 6, quận 3, TP HCM | 0                          | 0                             |         |
| 5   | Nguyễn Thị Thuý Mai | 001C012673<br>001C102698                 | T.viên HĐQT, Giám đốc Cty       | 011572175    | 07/4/2010          | Hà Nội            | Số 28, ngõ 472, Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội | 83.804                     | 0,54%                         |         |
| 6   | Nguyễn Mạnh Cường   | 0                                        | Chồng                           | 010047580    | 02/4/2003          | Hà Nội            | Số 28, ngõ 472, Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội | 0                          | 0                             |         |
| 7   | Nguyễn Xuân Tùng    | 001C132421                               | T.viên HĐQT, P.Giám đốc Cty     | 010303586    | 01/8/2000          | Hà Nội            | Số 50 ngõ 135 Đội Cấn, Ba Đình, HNội          | 9.218                      | 0,06%                         |         |
| 8   | Quách Thị Hà Lương  | 015C004371                               | Vợ                              | 011371534    | 11/5/2005          | Hà Nội            | Số 50 ngõ 135 Đội Cấn, Ba Đình, HNội          | 1.000                      | 0,006%                        |         |
| 9   | Huỳnh Trung Hiếu    | 058C585858                               | T.viên HĐQT, Kế toán trưởng Cty | 012070962    | 06/8/2004          | Hà Nội            | Số 1 Lê Phụng Hiếu, Hoàn Kiếm, Hà Nội         | 80.000                     | 0,51%                         |         |
| 10  | Lưu Thị Thanh Thuý  | 058C111222                               | Vợ                              | 012557684    | 11/12/2002         | Hà Nội            | Số 1 Lê Phụng Hiếu, Hoàn Kiếm, Hà Nội         | 0                          | 0                             |         |

|    |                      |            |                      |           |            |           |                                                         |     |         |  |
|----|----------------------|------------|----------------------|-----------|------------|-----------|---------------------------------------------------------|-----|---------|--|
| 11 | Trịnh Quang Hải      | 0          | T.viên HĐQT          | 164008914 | 29/11/2006 | Hà Nội    | 29/3 Trung Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình                     | 0   | 0       |  |
| 12 | Trịnh Hữu Toàn       | 0          | Cha                  |           |            |           | Trung Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình                          | 0   | 0       |  |
| 13 | Đỗ Thị Lan           | 0          | Vợ                   | 012666453 | 12/02/2004 | Ninh Bình | 29/3 Trung Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình                     | 0   | 0       |  |
| 14 | Trịnh Tuấn Sang      | 0          | Con                  |           |            |           | 29/3 Trung Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình                     | 0   | 0       |  |
| 15 | Trịnh Ngọc Thạch     | 0          | Con                  |           |            |           | 29/3 Trung Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình                     | 0   | 0       |  |
| 16 | Trịnh Thị Hoàn       | 0          | Chị                  |           |            |           | 25 Ngọc Hà, TP Ninh Bình                                | 0   | 0       |  |
| 17 | Trịnh Quang Hưng     | 0          | Anh                  |           |            |           | 13/7 Bắc Sơn, Tam Điệp, Ninh Bình                       | 0   | 0       |  |
| 18 | Trịnh Thị Hương      | 0          | Em                   |           |            |           | Đường 1, phường Lương Văn Tụy, TP Ninh Bình             | 0   | 0       |  |
| 19 | Phạm Đức Trung       | 003C100996 | Trưởng ban kiểm soát | 012580313 | 13/11/2010 | Hà Nội    | P401B nhà số 3 ngõ 135 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội | 0   | 0       |  |
| 20 | Phạm Đức Nhoá        | 0          | Cha                  | 162131921 | 28/4/1993  | Nam Định  | La Xuyên, Yên Ninh, Ý Yên, Nam Định                     | 0   | 0       |  |
| 21 | Nguyễn Thị Thanh Sơn | 0          | Mẹ                   | 160773231 | 22/11/1978 | Nam Định  | La Xuyên, Yên Ninh, Ý Yên, Nam Định                     | 0   | 0       |  |
| 22 | Nguyễn Thị Thu Hằng  | 0          | Vợ                   | 012699142 | 23/4/2001  | Hà Nội    | P401B nhà số 3 ngõ 135 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội | 0   | 0       |  |
| 23 | Phạm Đức Kiên        | 0          | Em                   | 168770712 | 20/8/2003  | Nam Định  | La Xuyên, Yên Ninh, Ý Yên, Nam Định                     | 0   | 0       |  |
| 24 | Phạm Thị Tâm         | 0          | Em                   | 162347669 | 22/5/1998  | Nam Định  | La Xuyên, Yên Ninh, Ý Yên, Nam Định                     | 0   | 0       |  |
| 25 | Phạm Nhật Quang      | 0          | Con                  |           |            |           | P401B nhà số 3 ngõ 135 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội | 0   | 0       |  |
| 26 | Phạm Hồng Anh        | 0          | Con                  |           |            |           | P401B nhà số 3 ngõ 135 Nguyễn Văn Cừ, Long Biên, Hà Nội | 0   | 0       |  |
| 27 | Nguyễn Kiên Trung    | 001C130734 | T.viên Ban kiểm soát | 011425053 | 04/09/2008 | Hà Nội    | 38 ngõ 117 phố Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội                 | 80  | 0,0005% |  |
| 28 | Vũ Thị Minh          | 001C130732 | Vợ                   | 011733583 | 08/10/1996 | Hà Nội    | 38 ngõ 117 phố Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội                 | 40  | 0,0003% |  |
| 29 | Nguyễn Minh Trang    | 0          | Con                  | 012458892 | 27/07/2001 | Hà Nội    | 38 ngõ 117 phố Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội                 | 0   | 0       |  |
| 30 | Nguyễn Trung Thành   | 0          | Con                  | 012618251 | 28/05/2003 | Hà Nội    | 38 ngõ 117 phố Thái Hà, Đống Đa, Hà Nội                 | 0   | 0       |  |
| 31 | Nguyễn Thị Thanh Vân | 015C004172 | T.viên Ban kiểm soát | 011666163 | 31/10/2007 | Hà Nội    | P201-Đ3-TT Nam Đồng - Đống Đa - Hà Nội.                 | 100 | 0,0006% |  |
| 32 | Phạm Thị Vân         | 0          | Mẹ                   | 011115322 | 08/12/2007 | Hà Nội    | P201-Đ3-TT Nam Đồng - Đống Đa - Hà Nội.                 | 0   | 0       |  |
| 33 | Nguyễn Thị Việt Anh  | 019C003183 | Em                   | 011666164 | 25/12/2000 | Hà Nội    | P201-Đ3-TT Nam Đồng - Đống Đa -                         | 0   | 0       |  |



|    |                     |            |                  |           |            |        |                                            |       |        |  |
|----|---------------------|------------|------------------|-----------|------------|--------|--------------------------------------------|-------|--------|--|
|    |                     |            |                  |           |            |        | Hà Nội.                                    |       |        |  |
| 34 | Nguyễn Thị Diệu Thư | 0          | Em               | 011904327 | 18/01/2011 | Hà Nội | P201-Đ3-TT Nam Đồng - Đồng Đa - Hà Nội.    | 0     | 0      |  |
| 35 | Mai Thông Nhất      | 001C130731 | Phó giám đốc CTy | 011377681 | 27/7/2006  | Hà Nội | Số 1 ngõ 16 Nguyễn Phúc Lai, Đồng Đa, HNội | 2.550 | 0,016% |  |
| 36 | Trịnh Thị Tuyết Lan | 0          | Vợ               | 011371924 | 11/8/2005  | Hà Nội | Số 1 ngõ 16 Nguyễn Phúc Lai, Đồng Đa, HNội | 0     | 0      |  |

2. Giao dịch cổ phiếu: Không.

| Stt | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với cổ đông nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |       | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |       | Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...) |
|-----|---------------------------|----------------------------|---------------------------|-------|----------------------------|-------|----------------------------------------------------|
|     |                           |                            | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ |                                                    |
|     |                           |                            |                           |       |                            |       |                                                    |

3. Các giao dịch khác: (các giao dịch của cổ đông nội bộ/ cổ đông lớn và người liên quan với chính Công ty). Không

V. Các vấn đề cần lưu ý khác: Không



Lý Tân Huệ